

Phụ lục 1

DỰ TOÁN KINH PHÍ CHI TIẾT

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-SNN ngày tháng 3 năm 2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Tên dự án: Mô hình cải tạo và thâm canh Hồng không hạt vành khuyên theo tiêu chuẩn VietGAP

Đơn vị thực hiện: Trung tâm Khuyến nông

Thời gian thực hiện: năm 2024

Quy mô: 08 ha

Địa điểm thực hiện: Văn Lãng

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Đơn vị tính	Quy mô	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền			Ghi chú
						Tổng số	NN hỗ trợ (70%)	Dân đối ứng (30%)	
I	Vật tư (mật độ 1ha = 600 cây)					376.537.280	263.576.096	112.961.184	Quyết định số 726/QĐ- BNN- KN ngày 24/02/2022
1	Đạm Urê	Kg	8	2.396	16.000	38.330.880	26.831.616	11.499.264	
2	Lân supe	Kg	8	7.757	8.000	62.054.400	43.438.080	18.616.320	
3	Kali clorua	Kg	8	4.008	19.000	76.152.000	53.306.400	22.845.600	
4	Phân hữu cơ sinh học	Kg	8	24.000	8.000	192.000.000	134.400.000	57.600.000	
5	Thuốc BVTV (1.000.000 đồng/ha)	Ha	8	8	1.000.000	8.000.000	5.600.000	2.400.000	
II	Triển khai mô hình					20.781.818	20.781.818		
1	Tập huấn kỹ thuật (20 người/ hội nghị/ ngày)					6.200.000	6.200.000		
	Phô tô tài liệu	Bộ		20	10.000	200.000	200.000		

	Văn phòng phẩm (bút, vở, túi khuy)	Bộ		20	20.000	400.000	400.000	Nghị quyết số 13/2020 /NQ-HĐND tỉnh Lạng Sơn
	Giảng viên	Buổi		2	1.000.000	2.000.000	2.000.000	
	Trợ giảng	Buổi		2	500.000	1.000.000	1.000.000	
	Nước uống (20 người x 2 buổi)	Buổi		40	10.000	400.000	400.000	
	Maket hội nghị	Cái		1	500.000	500.000	500.000	
	Hỗ trợ tiền ăn	Người		20	80.000	1.600.000	1.600.000	
	Phục vụ	Người		1	100.000	100.000	100.000	
2	Hội nghị tổng kết (20 người/ hội nghị/ngày)					2.800.000	2.800.000	
	Phô tô báo cáo	Bộ		20	10.000	200.000	200.000	Nghị quyết số 13/2020/NQ- HĐND tỉnh Lạng Sơn
	Maket hội nghị	Cái		1	500.000	500.000	500.000	
	Nước uống (20 người x 2 buổi)	Buổi		40	10.000	400.000	400.000	
	Hỗ trợ tiền ăn	Người		20	80.000	1.600.000	1.600.000	
	Phục vụ	Người		1	100.000	100.000	100.000	
3	Công chỉ đạo kỹ thuật(1.800.000 : 22 ngày x 8 ngày/tháng x 9 tháng) x 02 người	Người		2	5.890.909	11.781.818	11.781.818	Nghị quyết số 13/2020/NQ- HĐND tỉnh Lạng Sơn
III	Lập E-HSMT và đánh giá E-HSDT					6.480.000	6.480.000	NĐ: 24/2024/NĐ/C P ngày 27/02/2024
IV	Thẩm định E-HSMT và kết quả lựa chọn nhà thầu					5.400.000	5.400.000	
V	Các khoản đã chi và chi khác					6.762.086	6.762.086	

1	Thẩm định giá					3.600.000	3.600.000		
2	Chi phí khác					3.162.086	3.162.086		
	Tổng cộng:					415.961.184	303.000.000	112.961.184	

Tổng kinh phí: 415.961.184 đồng (*Bốn trăm mười năm triệu chín trăm sáu mươi một nghìn một trăm tám mươi tư đồng*).

Trong đó:

- Nhà nước hỗ trợ: 303.000.000 đồng

- Dân đối ứng: 112.961.184 đồng